

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HS-ST

Ngày: 22-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phú Hữu.

2. Ông Lê Quang Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 91/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đinh Trường P, sinh năm 1998, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Con ông Đinh Trường G và bà Trương Thị P; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không.

Tiền án: 02 tiền án.

- Ngày 26/4/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tại bản án số 28/2019/HS-ST, chấp hành hình phạt xong ngày 22/02/2021.

- Ngày 28/6/2022 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 200/2022/HS-PT, chưa chấp hành.

Nhân thân:

- Ngày 20/9/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án số 66/2016/HS-ST, chấp hành hình phạt xong ngày 20/02/2017 (thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi).

- Ngày 14/11/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh ra Quyết định số 51/QĐ-TA, về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 13 tháng, chấp hành xong ngày 25/8/2018.

Tạm giữ ngày 11/7/2022, tạm giam ngày 20/7/2022. Hiện đang tạm giam tại trại Tạm giam công an tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Phước L, sinh năm 1998, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Tổ A, khóm B, phường C, thành phố D, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Phước L và bà Trương Thị U; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 21/10/2021 bị Ủy ban nhân dân phường C, thành phố D ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24/QĐ-XPVPHC, với số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi trộm cắp tài sản, chưa nộp phạt.

Nhân thân:

- Ngày 23/8/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án số 53/2016/HSST. Đến ngày 20/9/2016 tiếp tục phạm tội và bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án số 66/2016/HSST, chấp hành xong ngày 20/12/2017 (thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi).

- Ngày 14/6/2022 Hợp đồng cai nghiện ma túy tự nguyện số 29/HĐ-CSDTN, với Cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp, thời hạn 06 tháng, kể từ ngày 14/6/2022 đến ngày 14/12/2022.

Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Trung H, sinh năm 1991, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp AA, xã B1, huyện C1, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị H; Có vợ tên Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1994 và có 01 người con sinh năm 2015; Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 11/9/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố D1 ra Quyết định số 17/QĐ-XLHC, về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 12 tháng, chấp hành xong ngày 09/6/2020.

Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Trọng N, sinh năm 2001, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Tổ Á, khóm B1, phường C1, thành phố D, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Phạm Văn D và bà Nguyễn Thị Kim P; Chưa có vợ, con; Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 19/6/2022, Hợp đồng cai nghiện ma túy tự nguyện số 32/HĐ-CSĐTĐN, với Cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp, thời hạn 06 tháng, kể từ ngày 19/6/2022 đến ngày 19/12/2022.

Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Chí B, sinh năm 2000, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Tổ A, khóm B2, phường C2, thành phố D, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Văn T và bà Mai Thị X; Chưa có vợ con; Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 29/12/2021 bị Ủy ban nhân dân phường C2, thành phố D ra Quyết định số 01/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 03 tháng, chấp hành xong.

Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Trần Văn S, sinh năm 1993 (vắng mặt).
Cư trú: Tổ A, khóm B, Phường C, thành phố D, tỉnh Đồng Tháp.
2. Lê Thị Kim Th, sinh năm 2001 (vắng mặt).
Nơi thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.
Nơi tạm trú: Số A, đường B, Phường C, thành phố D, tỉnh Đồng Tháp.
3. Nguyễn Quang T, sinh năm 1997 (vắng mặt).
Cư trú: Tổ A, khóm B, Phường C, thành phố D, tỉnh Đồng Tháp.
4. Ngô Minh T, sinh năm 1982 (vắng mặt).
Cư trú: Số A, tổ B, khóm C, Phường N, thành phố D, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Lê Thanh T, sinh năm 1985 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Số A, đường B, tổ C, khóm N, phường H, thành phố D, tỉnh Đồng Tháp.
2. Nguyễn Hữu T, sinh năm 1988 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Tổ A, khóm B, Phường C, thành phố D, tỉnh Đồng Tháp.
3. Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1985 (vắng mặt).
Cư trú: Số A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Đồng Tháp.
4. Đinh Trường G, sinh năm 1978 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng: Nguyễn Bảo K, sinh năm 2001 (vắng mặt).
Cư trú: Số A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian chờ thi hành án thì từ ngày 29/4/2022 đến ngày 10/7/2022, Đinh Trương P cùng Nguyễn Phước L, Nguyễn Trung H, Nguyễn Chí B, Phạm Trọng N lần lượt thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản. Cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 29/4/2022, Đinh Trương P điều khiển xe mô tô biển số 66F1-762.50 (mượn của bạn và đã trả lại xong nên không nhớ tên, địa chỉ) đến nhà của Nguyễn Phước L, rủ rê L đi tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài thì L đồng ý. Bị cáo L điều khiển xe mô tô trên chở P đến khu vực trước cửa hàng vật liệu xây dựng SQ, thuộc ấp A, xã B, thành phố D; quan sát thấy xe mô tô biển số 67C1-631.57 của anh Trần Văn S, sinh năm: 1993, ngụ: Tổ A, khóm B, Phường C, thành phố D đang đậu bên lề đường, bên trái phía trước cổ xe có mắc một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO Y21S, màu xanh nhạt nên L điều khiển xe áp sát vào xe mô tô của anh S để P dùng tay phải lén lút lấy trộm chiếc điện thoại di động nêu trên, tẩu thoát. Sau khi mua hàng xong quay ra xe, anh S phát hiện bị mất tài sản nên trình báo Công an xã B. Qua kiểm tra, xác minh Cơ quan Công an mời Nguyễn Phước L và Đinh Trương P làm việc ghi lời khai thì cả hai đều thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên và tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại vừa lấy trộm của anh S để xử lý theo quy định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 167/KL-HĐĐGTS, ngày 16/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Lãnh, kết luận: 01 điện thoại di động màu xanh nhạt, nhãn hiệu VIVO, loại Y21S (đã qua sử dụng), trị giá là 2.400.000đ. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc điện thoại cho anh S xong và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Vụ thứ hai: Trong thời gian tại ngoại để điều tra hành vi phạm tội trộm cắp tài sản thì khoảng 22 giờ ngày 08/7/2022 Đinh Trương P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh biển số 66K8-6188 của ông Đinh Trường G (cha ruột), rủ rê và chở Nguyễn Trung H đi tìm tài sản để lấy trộm thì H đồng ý. Đến khoảng 02 giờ ngày 09/7/2022 P và H vào nhà trọ PU, thuộc ấp A, xã B, thành phố D, thuê phòng ngủ; quan sát thấy có nhiều xe mô tô để ở nhà xe nên khoảng 04 giờ 20 phút cùng ngày P và H thức dậy trả phòng; lúc này, quan sát thấy mọi người đang ngủ say, P kêu H dẫn xe ra cổng nhà trọ cảnh giới còn P đến khu vực bãi giữ xe lấy trộm xe mô tô biển số: 60B5-851.52, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu trắng đen của anh Nguyễn Quang T, sinh năm: 1997, ngụ: Tổ A, khóm B, Phường C, thành phố D dẫn ra khỏi nhà trọ, cắt dây khóa điện và khởi động xe cùng H chạy về hướng cầu C thuộc xã B; khi đến đoạn đường vắng, P và H lấy biển số xe 83P4-066.01 do P nhặt được trước đó thay vào biển số xe trộm được, còn biển số xe 60B5-851.52 P ném bỏ mất không thu hồi được. Sau đó, cả hai mang xe đến cầm cho anh Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1988, ngụ Tổ A, khóm B, Phường C, thành phố D với số tiền 5.000.000đ, P chia cho H 400.000đ còn lại P giữ và cả hai cùng tiêu xài hết.

- Vụ thứ ba: Khoảng 16 giờ ngày 10/7/2022, Đinh Trương P điều khiển xe mô tô biển số 66K8-6188, chở Nguyễn Trung H đi tìm tài sản lấy trộm, khi đến nhà trọ N, thuộc Tổ A, khóm B, Phường C, thành phố D, quan sát thấy xe mô tô biển số: 66K1-417.51, nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu trắng đen bạc của chị Lê Thị Kim Th, sinh năm: 2001, ngụ: Ấp A, xã B, huyện C, đang đậu tại bãi xe của nhà trọ, không có người trông giữ, P bảo H cảnh giới còn mình đi vào lấy trộm xe dẫn ra đường, cắt dây đề khởi động xe chạy thoát. Sau đó, cả hai mang xe đến cầm cho anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm: 1985, ngụ: ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Đồng Tháp được số tiền 5.000.000đ, P giữ tiền và cùng H tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 249/KL-HĐĐGTS, ngày 13/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cao Lãnh, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng đen, số máy: E3X9E384007, số khung: 321JY162150, biển số: 60B5-851.52, trị giá là 10.000.000đ; 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu trắng đen bạc, số máy: HC12E7257462, số khung: 1256FY257361, biển số: 66K1-417.51, đã qua sử dụng, trị giá là 9.600.000đ. Tổng cộng là 19.600.000đ. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho anh Tr và chị Th xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Vụ thứ tư: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 08/6/2022 Nguyễn Chí B điều khiển xe mô tô (không rõ đặc điểm) chở Nguyễn Phước L và Phạm Trọng N từ nhà bạn tại xã B, thành phố D về nhà; khi đến Lộ H, Tổ A, khóm B, Phường C, thành phố D thì N nhìn thấy xe mô tô biển số 66F1- 1327 của anh Ngô Minh T, sinh năm: 1982, ngụ: Tổ A, khóm B, Phường C, thành phố D đậu trước nhà, phía trước xe có mắc một điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus, màu đen và pin sạc dự phòng hiệu ARUN, màu trắng, 10.000 mAh, quan sát không người trông coi nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt, N kêu B dừng xe cùng với L đứng cảnh giới, N đi đến khu vực đậu xe của anh T lấy trộm điện thoại và pin sạc dự phòng bỏ vào túi quần, rồi cùng nhau tẩu thoát. Sau đó, L mang điện thoại đến nhờ người bạn tên Lê Ngọc H, sinh năm: 1994, ngụ: Tổ A, khóm B, Phường C, thành phố D, chở đến cửa hàng điện thoại di động T của anh Lê Thanh T, sinh năm: 1985, ngụ: Tổ A, khóm B, Phường C, thành phố D cầm được số tiền 2.000.000đ. Số tiền này không có chia cho Lê Ngọc H mà L cùng với B, N tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 227/KL-HĐĐGTS, ngày 24/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cao Lãnh, kết luận: 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Iphone 7Plus, đã qua sử dụng, trị giá là 4.000.000đ, 01 pin sạc dự phòng hiệu ARUN, màu trắng, 10.000mAh đã qua sử dụng 130.000đ. Tổng cộng 4.130.000đ. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc điện thoại hiệu Iphone 7Plus, màu đen và pin sạc dự phòng hiệu ARUN, màu trắng, 10.000 mAh cho anh T xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Như vậy, tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt tại các lần nêu trên theo kết luận định giá là 26.130.000 đồng.

* Về tài sản, vật chứng tạm giữ, gồm:

- Tạm giữ của bị can Nguyễn Trung H 01 nón bảo hiểm màu xám (loại nón son), 01 áo thun tay ngắn màu đen; 01 quần sọt ngắn màu đen; 01 đôi dép quai kẹp màu trắng; tạm giữ của bị can Đinh Trương P 01 nón bảo hiểm màu trắng (loại nón son), 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, 01 quần sọt màu xám (tất cả đã qua sử dụng). Bị cáo H, P sử dụng tài sản trên khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; quá trình điều tra xét thấy tài sản trị giá không lớn các bị cáo không có nhu cầu nhận lại.

- 01 xe mô tô biển số 66K8-6188, màu xanh, số máy: FMI-001529, số khung: 023NA-001529 (đã qua sử dụng). Đây là tài sản của cha ruột của P tên Đinh Trường G, sinh năm 1978, ngụ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo P sử dụng làm phương tiện phạm tội anh G hoàn toàn không biết nên đã trả lại cho anh G xong.

- Đối với biển số xe: 60B5-851.52 của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng đen, sau khi được thay bằng biển số 83P4-066.01 thì số biển số: 60B5-851.52 P ném bỏ không rõ vị trí nên không tìm được.

- Đối với biển số 83P4-066.01 kết quả tra cứu thuộc chủ sở hữu của anh Lâm Văn K, ngụ ấp G, xã H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên cơ quan điều tra đã ủy thác đến Công an tỉnh Sóc Trăng xác minh làm rõ nhưng chưa có kết quả. Xét thấy, không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên đã tách hồ sơ cùng tang vật chờ có kết quả ủy thác sẽ xử lý sau.

* Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại Trần Văn S, Lê Thị Kim Th, Nguyễn Quang T, Ngô Minh T đã nhận lại tài sản bị mất trộm xong.

* Đối với anh Lê Thanh T, chủ cửa hàng điện thoại di động T, nhận cầm một điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus, màu đen (đã qua sử dụng) với số tiền 2.000.000đ, không biết đây là tài sản do Nguyễn Phước L, Phạm Trọng N, Nguyễn Chí B lấy trộm của người khác mà có nên không không đủ căn cứ để xử lý hình sự, hiện nay anh T đã giao nộp điện thoại trên cho Cơ quan điều tra để xử lý và yêu cầu các bị cáo L, N, B trả lại số tiền là 2.000.000đ.

* Đối với Nguyễn Hữu T, nhận cầm xe mô tô biển số 83P4-066.01 (biển số chính chủ là 60B5-851.52), nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng đen với số tiền là 5.000.000đ. Nguyễn Hoàng H nhận cầm xe mô tô biển số: 66K1-417.51 nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu trắng đen bạc, với số tiền là 5.000.000đ. Hai người này không biết đây là tài sản do Đinh Trương P, Nguyễn Trung H lấy trộm của người khác mà có nên không không đủ căn cứ để xử lý hình sự; hiện nay anh T và anh H đã giao xe trả lại người bị hại, không yêu cầu P và H phải trả lại số tiền cầm xe.

Quá trình điều tra các bị cáo Đinh Trương P, Nguyễn Trung H, Nguyễn Phước L, Nguyễn Chí B, Phạm Trọng N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung đã nêu trên và phù hợp với lời khai bị hại, cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKS-TPCL, ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Đinh Trương P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và các bị cáo Nguyễn Chí B, Nguyễn Trung H, Phạm Trọng

N, Nguyễn Phước L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Đinh Trương P, Nguyễn Trung H, Nguyễn Phước L, Phạm Trọng N, Nguyễn Chí B cùng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Trương P với mức án tù 04 năm đến 05 năm tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp 02 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 200/2022/HS-PT của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp cùng với bản án này. Tổng hợp hình phạt của hai bản án, xử phạt bị cáo Đinh Trương P với mức án tù 06 năm đến 07 năm tù.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H với mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước L với mức án tù 09 tháng đến 01 năm tù.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Trọng N với mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí B với mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như cáo trạng đã nêu.

Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh các bị cáo khó khăn về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đối với bị cáo L thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị xem xét miễn án phí hình sự theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, Kết luận định giá tài sản, biên bản dựng lại hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Ngày 29/4/2022 bị cáo Đinh Trương P cùng bị cáo Nguyễn Phước L lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động VIVO Y21S của anh Trần Văn S trị giá 2.400.000 đồng; Ngày 08, 10/7/2022, Đinh Trương P cùng Nguyễn Trung H trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng đen, biển số 60B5-851.52 của anh Nguyễn Quang T, trị giá 10.000.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng-đen-bạc, biển số 66K1-417.51 của chị Lê Thị Kim Th, trị giá 9.600.000 đồng. Ngày 08/6/2022 các bị cáo Nguyễn Chí B, Nguyễn Phước L và Phạm Trọng N cùng lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động Iphone 7plus, màu đen, đã qua sử dụng và 01 cục sạc dự phòng, hiệu Arun, màu trắng, 10.000mAH, đã qua sử dụng của Ngô Minh T, trị giá 4.130.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 26.130.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất với tội danh mà cáo trạng đã truy tố; các bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra.

Các bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Vì mục đích vụ lợi, các bị cáo có hành vi lén lút trộm cắp tài sản 04 lần, trong đó bị cáo P trộm cắp tài sản 03 lần; các bị cáo H, L mỗi bị cáo đã trộm cắp tài sản 02 lần, các bị cáo N, B trộm cắp tài sản 01 lần của các bị hại tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 26.130.000 đồng, gồm các bị hại: Trần Văn S trị giá 2.400.000 đồng; Nguyễn Quang T, trị giá 10.000.000 đồng; Lê Thị Kim Th, trị giá 9.600.000 đồng; Ngô Minh T, trị giá 4.130.000 đồng.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho rằng các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Đinh Trương P phạm tội “Trộm

cấp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự và các bị cáo Nguyễn Chí B, Nguyễn Trung H, Phạm Trọng N, Nguyễn Phước L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:...

g) Tái phạm nguy hiểm;”

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nơi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần áp dụng cho các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có thời gian học tập, cải tạo, trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời, cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, không bàn bạc trước. Bị cáo P có 02 tiền án, tiếp tục phạm tội 03 lần, có hành vi rủ rê và là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính; bị cáo H 02 lần trộm cắp tài sản tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 19.600.000 đồng nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo , Na, B; bị cáo L 02 lần trộm cắp tài sản nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo N, B. Các bị cáo H, B cùng trộm cắp tài sản 01 lần giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.130.000 đồng.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đinh Trương P, Nguyễn Phước L, Nguyễn Trung H phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Chí B, Phạm Trọng N không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo Nguyễn Chí B, Phạm Trọng N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo Nguyễn Chí B, Phạm Trọng N, Nguyễn Phước L đã bồi thường, khắc phục hậu quả. Riêng bị cáo Nguyễn Phước L gia đình thuộc hộ cận nghèo đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm và trong thời gian chờ đưa vụ án ra xét xử các bị cáo Nguyễn Chí B, Phạm Trọng N, Nguyễn Phước L đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh Lê Thanh T số tiền 2.000.000 đồng, anh T đã nhận tiền xong không yêu cầu gì

thêm. Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu gì nên không xem xét.

[5] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng, không yêu cầu nhận lại gồm:

+ 01 nón bảo hiểm nửa đầu màu xám (loại nón sơn), phần lưỡi trai và dây màu đen, đã qua sử dụng; 01 áo thun tay ngắn màu đen, phần viền cổ áo màu trắng, trên ngực áo bên trái có logo chữ R và dòng chữ ROYALCUB, màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 quần sọt ngắn màu đen, phần đùi hai bên có nhiều vết xước (rách), đã qua sử dụng; 01 đôi dép quai kẹp (dép lười) màu trắng, đế màu trắng xanh, đã qua sử dụng của Nguyễn Trung H.

+ 01 nón bảo hiểm nửa đầu màu trắng, có chấm màu xanh vàng (loại nón sơn), đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, sau lưng có chữ GUCCI màu xanh, gạch ngang màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 quần sọt màu xám, đã qua sử dụng) của Đinh Trương P.

[6] Các vấn đề khác: Đối với Lê Ngọc Hải chở Nguyễn Phước L đến cửa hàng điện thoại di động T của anh Lê Thanh T, để L cầm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus, hiện nay H không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm việc được nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tại phiên tòa, như đã phân tích nêu trên là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo Đinh Trương P, Nguyễn Chí B, Nguyễn Trung H, Phạm Trọng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Phước L được miễn án phí dân sự sơ thẩm do thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí theo quy định Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đinh Trương P, Nguyễn Trung H, Nguyễn Phước L, Phạm Trọng N, Nguyễn Chí B cùng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Trương P 05 (năm) năm tù.

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp 02 (hai) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 200/2022/HS-PT của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp cùng với bản án này. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án, buộc bị cáo Đinh Trương P phải chấp hành hình phạt 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/7/2022.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước L 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Trọng N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí B 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 nón bảo hiểm nửa đầu màu xám (loại nón sơn), phần lưỡi trai và dây màu đen, đã qua sử dụng; 01 áo thun tay ngắn màu đen, phần viền cổ áo màu trắng, trên ngực áo bên trái có logo chữ R và dòng chữ ROYALCUB, màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 quần sọt ngắn màu đen, phần đùi hai bên có nhiều vết xước (rách), đã qua sử dụng; 01 đôi dép quai kẹp (dép lười) màu trắng, đế màu trắng xanh, đã qua sử dụng của Nguyễn Trung H.

+ 01 nón bảo hiểm nửa đầu màu trắng, có chấm màu xanh vàng (loại nón sơn), đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, sau lưng có chữ GUCCI màu xanh, gạch ngang màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 quần sọt màu xám, đã qua sử dụng) của Đinh Trương P.

(Hiện vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/12/2022).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Đinh Trương P, Nguyễn Trung H, Phạm Trọng N, Nguyễn Chí B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Phước L được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TPCL;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh ĐT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký
Phạm Thanh Hiền**